TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ N** **TỈNH N**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số 63/2024/QĐCNTTLH	*TP.N, ngày 08 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

- Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị chị Đào Thị N và anh Bùi Văn D.

Sau khi nghiên cứu đơn yêu cầu đề ngày 09 tháng 4 năm 2024 tại Hồ sơ Hòa giải đối thoại tại Tòa án số 66/2024/HNGĐ ngày 10/4/2024 về việc yêu cầu Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn giữa:

- *Người yêu cầu*:

+ Chị Đào Thị N, sinh năm 1980.

+ Anh Bùi Văn D, sinh năm 1973.

Chị N, anh D cùng trú tại: Số nhà 02, Ngách 17, ngõ 217, đường P, phố P, phường N, thành phố N, tỉnh N.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22 tháng 4 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật hòa giải đối thoại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22 tháng 4 năm 2024 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22 tháng 4 năm 2024 cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* chị Đào Thị N và anh Bùi Văn D thuận tình ly hôn do xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

- *Về con chung:* chị Đào Thị N và anh Bùi Văn D có 02 con chung là cháu Bùi Trí T, sinh ngày 08/01/2012 và cháu Bùi Minh Đ, sinh ngày 17/4/2020. Khi ly hôn chị N, anh D thống nhất thỏa thuận giao cho anh D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 2 cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Về phần cấp dưỡng nuôi con chị N, anh D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị N có quyền thăm gặp con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết chị N, anh D có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- *Về tài sản, công nợ chung:* chị Đào Thị N và anh Bùi Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải.
- VKSND Thành phố N;
- TAND tỉnh N
- Chi cục THADS Thành phố NB;
- UBND xã phường
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Bích Thủy